

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1

“c) Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:

a) Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định

tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16

“2. Tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:

a) Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

a) Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có ý kiến về việc tổ chức tín dụng thuộc hay không thuộc trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Cung cấp số liệu dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển mà Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được giao theo dõi, quản lý; căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 16, 17 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 21

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 như sau:

“c) Theo dõi, đánh giá tiêu chuẩn của khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày không còn khoản cho vay hoặc dư nợ gốc của khoản cho vay giảm hoặc khoản cho vay không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) hoặc khoản 1, 2 Điều 18 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này), tổ chức tín dụng phải thay thế, bổ sung khoản cho vay đủ tiêu chuẩn để đảm bảo tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay sau khi thay thế, bổ sung không thấp hơn tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng đính kèm Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng nhận giải ngân tái cấp vốn).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Định kỳ hằng tuần, trong thời hạn 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần

tiếp theo ngay sau tuần báo cáo, có văn bản báo cáo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn) về việc sử dụng khoản vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi khoản vay tái cấp vốn được sử dụng hết.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 22

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Tổng hợp số liệu tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo của Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực cho đến khi hết dư nợ và không có phát sinh thay đổi khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mỗi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc thực hiện biện pháp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Sở Giao dịch, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;

d) Giám sát, và xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.”.

3. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại điểm a1 khoản 3 Điều 20 Thông tư này;

b) Thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;

c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý,

giám sát tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung tên và điểm d khoản 4 như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 4 như sau:

“4. Sở Giao dịch”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch, có văn bản gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn);

b) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn);

đ) Trường hợp qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;

e) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng

có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, có văn bản gửi Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 như sau:

“a) Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình phần mềm, cài đặt chương trình phần mềm và đảm bảo hạ tầng mạng máy tính cho nghiệp vụ tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục

1. Thay thế cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” bằng cụm từ “Sở Giao dịch” tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 07, Phụ lục số 09.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 07, Phụ lục số 08, Phụ lục số 09.

3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại Phụ lục 08, Phụ lục 09.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày **31** tháng **12** năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VT, PC, CSTT (03)✓



Phạm Thanh Hà